

Calculer Mentalement

EXERCICE 1

Calculer mentalement:

- | | | | | |
|----------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|
| a. $5 + 7 = \dots$ | b. $2 + 8 = \dots$ | c. $4 + 4 = \dots$ | d. $5 + 1 = \dots$ | e. $2 + 2 = \dots$ |
| f. $9 + 4 = \dots$ | g. $5 + 6 = \dots$ | h. $1 + 8 = \dots$ | i. $3 + 3 = \dots$ | j. $1 + 4 = \dots$ |
| k. $7 + 7 = \dots$ | l. $9 + 3 = \dots$ | m. $3 + 7 = \dots$ | n. $9 + 7 = \dots$ | o. $4 + 2 = \dots$ |
| p. $6 + 10 = \dots$ | q. $7 + 6 = \dots$ | r. $6 + 5 = \dots$ | s. $5 + 9 = \dots$ | t. $2 + 5 = \dots$ |

EXERCICE 2

Compléter les pointillés par le nombre qui convient :

- | | | | | |
|---------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|
| a. $1 + \dots = 3$ | b. $2 + \dots = 6$ | c. $5 + \dots = 10$ | d. $6 + \dots = 12$ | e. $\dots + 2 = 9$ |
| f. $2 + \dots = 5$ | g. $\dots + 4 = 9$ | h. $2 + \dots = 8$ | i. $\dots + 3 = 10$ | j. $5 + \dots = 13$ |
| k. $\dots + 3 = 7$ | l. $7 + \dots = 13$ | m. $\dots + 4 = 11$ | n. $7 + \dots = 15$ | o. $\dots + 3 = 12$ |
| p. $4 + \dots = 9$ | q. $8 + \dots = 15$ | r. $\dots + 8 = 16$ | s. $\dots + 9 = 18$ | t. $\dots + 6 = 15$ |

EXERCICE 3

Calculer mentalement:

- | | | | | |
|---------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|
| a. $3 - 1 = \dots$ | b. $6 - 2 = \dots$ | c. $10 - 5 = \dots$ | d. $12 - 6 = \dots$ | e. $9 - 2 = \dots$ |
| f. $5 - 2 = \dots$ | g. $9 - 6 = \dots$ | h. $8 - 2 = \dots$ | i. $10 - 3 = \dots$ | j. $13 - 5 = \dots$ |
| k. $7 - 3 = \dots$ | l. $13 - 7 = \dots$ | m. $11 - 4 = \dots$ | n. $15 - 7 = \dots$ | o. $12 - 3 = \dots$ |
| p. $9 - 4 = \dots$ | q. $15 - 8 = \dots$ | r. $16 - 8 = \dots$ | s. $18 - 9 = \dots$ | t. $15 - 6 = \dots$ |

EXERCICE 4

Calculer mentalement :

- | | | | | |
|--------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|
| a. $4 \times 1 = \dots$ | b. $6 \times 3 = \dots$ | c. $4 \times 8 = \dots$ | d. $7 \times 9 = \dots$ | e. $4 \times 9 = \dots$ |
| f. $3 \times 2 = \dots$ | g. $4 \times 7 = \dots$ | h. $9 \times 5 = \dots$ | i. $6 \times 7 = \dots$ | j. $8 \times 3 = \dots$ |
| k. $2 \times 4 = \dots$ | l. $8 \times 5 = \dots$ | m. $6 \times 8 = \dots$ | n. $5 \times 6 = \dots$ | o. $2 \times 7 = \dots$ |
| p. $5 \times 2 = \dots$ | q. $6 \times 9 = \dots$ | r. $7 \times 7 = \dots$ | s. $3 \times 4 = \dots$ | t. $0 \times 6 = \dots$ |

EXERCICE 5

Compléter les pointillés par le nombre qui convient :

- | | | | | |
|---------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|
| a. $4 \times \dots = 4$ | b. $7 \times \dots = 35$ | c. $6 \times \dots = 48$ | d. $\dots \times 2 = 18$ | e. $8 \times \dots = 72$ |
| f. $\dots \times 9 = 81$ | g. $5 \times \dots = 15$ | h. $\dots \times 7 = 63$ | i. $\dots \times 8 = 64$ | j. $9 \times \dots = 0$ |